

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2605 /QĐ-SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (bổ sung)
của Văn phòng Sở, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2420/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/4/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước bổ sung năm 2023 của Văn phòng Sở, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (chi tiết theo Biểu số 02 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng chuyên môn, Phụ trách kế toán Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- GD, PGD Sở
- BBT trang TTĐT Sở (để đăng tải);
- Lưu :VT, KHTC.



Nguyễn Trường Sơn

Biểu số 02: Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Sở, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh

Chương: 424



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2605 /QĐ-SLĐTBXH ngày 28 / 4 /2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	3.664.677.074
1	Chi quản lý hành chính	83.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	83.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi đảm bảo xã hội	
.11	Chi chương trình mục tiêu	3.581.667.074
11.1	Chương trình MTQG xây dựng NTM	150.000.000
-	Nội dung 09 (trong Nội dung thành phần số 3): Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường	
+	Hỗ trợ xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung định mức KT-KT trong đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng	150.000.000
11.2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	2.458.456.574
+	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	475.000.000
+	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	219.889.000
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	219.889.000
+	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	1.263.567.574
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	880.806.574

-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	382.761.000
+	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	500.000.000
-	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	55.000.000
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	445.000.000
11.3	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN	973.220.500
+	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	863.000.000
-	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi	863.000.000
+	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	110.220.500
-	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	110.220.500